

Bản án số: 86/2022/HSST
Ngày 28-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trung Hiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

2. Bà **Lê Thị Tuyết Mai**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C: Bà **Huỳnh Thị Bảo Trân** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2022/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXX ngày 08/12/2022 đối với bị cáo:

Bị cáo: **Lê Văn Bé T**, sinh năm 2002

Nơi cư trú: ấp Phương Quới A, xã C, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Họ và tên cha: Lê Thanh T ©; Họ và tên mẹ: Lê Thị H;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2022. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực Phú Thắng, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 ngày 10/02/2022 khi Lê Văn Bé T cùng với gia đình chị Phạm Thị Loan đi cúng mộ tại nghĩa trang Năm Đát, do quên mang theo giấy tiền vàng mã nên chị Loan kêu Bé T quay về nhà của chị Loan tại khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận C, thành phố Cần Thơ để lấy, Bé T vào nhà chị Loan thì thấy trên bàn gần cửa ra vào có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu xanh, Bé T quan sát không có người trong nhà nên Bé T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại. Sau khi lấy trộm điện thoại, Bé T tắt nguồn điện thoại bỏ vào túi quần bên phải rồi mang đi cất giấu. Sau đó, Bé T mang giấy tiền vàng mã cho chị Loan rồi tiếp tục viếng mộ cùng gia đình chị Loan. Sau khi viếng mộ về Bé T mang điện thoại đến cầm tại tiệm điện thoại gần công viên Lưu Hữu Phước thuộc quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể, được số tiền 2.000.000 đồng. Khi cầm điện thoại thì Bé T nói với người cầm điện thoại là điện thoại của Bé T.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, chị Trần Thị T phát hiện mất điện thoại di động Oppo A54 màu xanh nên đã trình báo với công an phường Tân Phú. Sau đó, Bé T được Cơ quan Công an mời làm việc. Do sợ bị phát hiện nên Bé T đã đi chuộc lại điện thoại và giao nộp cho Cơ quan công an.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54, kiểu máy CPH2241, số Imeil: 868038050634253, số Imei2: 868038050634246 đã qua sử dụng, 01 hộp điện thoại hiệu Oppo có dòng chữ trên mã vạch CPH2241 màu xanh, 01 hóa đơn mua bán điện thoại Oppo A54 (Bút lục 25-26)

Trong quá trình điều tra, Bé T khai thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như diễn biến nêu trên.

Tại bản kết luận định giá số 13/TCKH-HĐĐG ngày 02/3/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54, kiểu máy CPH2241, số Imeil: 868038050634253, số Imei2: 868038050634264 x 4.500.000đồng/điện thoại = 4.500.000 đồng.

Vậy giá trị tài sản định giá được, là: 4.500.000 đồng (Bút lục 33-34)

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị T 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54, kiểu máy CPH2241, số Imeil: 868038050634253, số Imei2: 868038050634264 đã qua sử dụng, 01 hộp điện thoại hiệu Oppo có dòng chữ trên mã vạch CPH2241 màu xanh, 01 hóa đơn mua bán điện thoại Oppo A54. (Bút lục 28)

Tại cáo trạng số: 80/CT-VKS ngày 02/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo Lê Văn Bé T về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời.

[3] Đối với người bị hại Trần Thị T đã được Tòa án triệu tập, trong quá trình điều tra người bị hại đã có lời khai rõ ràng, tài sản đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm cho nên Tòa án áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[4] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn Bé T về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức án đối với bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Về xử lý vật chứng thì ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

[5] Hội đồng xét xử nhận thấy; Qua phân kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào ngày 10/02/2022 Lê Văn Bé T đã có hành vi lén lút lấy trộm điện thoại của bị hại Trần Thị T có giá trị là 4.500.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo Lê Văn Bé T về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, có căn cứ.

[6] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức về hành vi phạm tội của mình. Chỉ vì lợi ích cá nhân, lười lao động, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác tiến hành tố tụng. Bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã. Hành vi của bị cáo cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo giúp bị cáo sống có ích cho xã hội.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng. Bị cáo không có. Xét, đề nghị về mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

[9] Về phân trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Lê Văn Bé T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng: khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: **Lê Văn Bé T 06 (sáu) tháng** tù giam về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/10/2022.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Về phân trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.C.
- NTG Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Lưu HS – BA

Bùi Trung Hiến